

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ
Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa IV năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-ĐHTTr ngày 12/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa IV năm 2026;

Căn cứ kết quả bài thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa IV năm 2026 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa IV năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 70 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa IV năm 2026 tổ chức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp, trưởng các đơn vị và những học viên nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA IV NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: 376/QĐ-ĐHTTr ngày 24/3/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Nguyễn Thu	Ánh	14/05/1992	Tuyên Quang	8.5	7.50	Đạt
2	Hầu Thị	Bích	10/04/2003	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
3	Lương Thị Yến	Chi	19/12/2004	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
4	Trần Thảo	Chi	09/12/2005	Son La	7.75	6.50	Đạt
5	Ma Thị	Diên	12/02/2004	Tuyên Quang	7.5	6.50	Đạt
6	Lường Thị	Dung	06/04/2004	Điện Biên	6.5	6.50	Đạt
7	Vi Thị Thuý	Dương	13/05/2003	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
8	Phạm Thị Mỹ	Duyên	07/09/2003	Tuyên Quang	7	5.00	Đạt
9	Lê Thị	Duyên	30/09/1992	Tuyên Quang	8.75	5.50	Đạt
10	Tạ Văn	Giang	14/10/1991	Tuyên Quang	9	8.00	Đạt
11	Lê Thị	Hà	11/11/1988	Hà Nam	7.25	8.00	Đạt
12	Đào Thu	Hà	20/04/1984	Tuyên Quang	5.5	5.50	Đạt
13	Dương Thị	Hà	17/05/2003	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
14	Nguyễn Ngọc	Hà	21/06/2005	Tuyên Quang	7.5	6.00	Đạt
15	Ma Thị Thu	Hằng	02/01/2004	Tuyên Quang	9.25	6.00	Đạt
16	Trần Thị Mỹ	Hạnh	04/04/2004	Tuyên Quang	9	6.50	Đạt
17	Vi Thị	Hiền	06/09/1991	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
18	Đỗ Thu	Hiền	22/8/2005	Tuyên Quang	5.5	5.50	Đạt
19	Nguyễn Lâm	Hiệp	24/08/2003	Hà Giang	6.25	6.00	Đạt
20	Vũ Minh	Hiếu	06/01/2000	Tuyên Quang	7.5	8.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Trần Thị Thu	Hoài	17/09/2004	Thái Nguyên	8.5	8.00	Đạt
22	Nguyễn Thế	Hoàng	21/02/2004	Bình Phước	7.75	9.00	Đạt
23	Hà Thị	Hội	04/10/1983	Tuyên Quang	6.5	5.50	Đạt
24	Phạm Mai	Huê	17/12/2004	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
25	Phạm Mai	Huế	05/06/2003	Tuyên Quang	8.75	8.00	Đạt
26	Phan Thiên	Hương	01/09/2004	Hà Tĩnh	8.75	9.00	Đạt
27	Nguyễn Khánh	Huyền	02/01/2003	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
28	Lò Như Khánh	Huyền	18/07/2006	Sơn La	8.5	7.00	Đạt
29	Hứa Khánh	Huyền	14/01/2005	Tuyên Quang	7	5.50	Đạt
30	Vương Thị	Kiều	11/11/1979	Tuyên Quang	5	9.00	Đạt
31	Văn Thị Như	Lan	11/07/2004	Vĩnh Phúc	8	5.00	Đạt
32	Vương Thị	Liên	29/08/2005	Tuyên Quang	8	5.50	Đạt
33	Trương Thuý	Linh	05/05/2004	Tuyên Quang	8.25	8.00	Đạt
34	Phạm Thị Thuý	Linh	14/05/1999	Tuyên Quang	8.25	8.00	Đạt
35	Hà Thuý	Linh	26/07/2004	Tuyên Quang	7	6.00	Đạt
36	Sòi Mai	Linh	11/08/2004	Điện Biên	5.50	5.00	Đạt
37	Nguyễn Thuý	Linh	07/12/2003	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
38	Đàm Khánh	Linh	21/09/2004	Tuyên Quang	5.75	5.50	Đạt
39	Nguyễn Thuý	Linh	10/06/2005	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
40	Phan Hồng	Linh	21/04/2006	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
41	Đình Diệu	Linh	03/07/2004	Hà Nội	6.25	5.50	Đạt
42	Ma Thị	Loàn	30/01/2004	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
43	Nông Thị	Ly	16/08/2005	Tuyên Quang	6.00	5.50	Đạt
44	Lý Thị	Lý	19/07/2005	Cao Bằng	5.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Triệu Thị	Mến	08/02/2004	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
46	Ma Thị Tuệ	Minh	18/01/2004	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
47	Lộc Thị	Mơ	02/04/1992	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
48	Hoàng Thị Ngọc	Na	11/02/2004	Thái Nguyên	6.75	6.00	Đạt
49	Nguyễn Hồng	Nghiệp	01/05/2005	Sơn La	7.50	6.00	Đạt
50	Phạm Thảo	Ngọc	18/12/2005	Sơn La	7.50	6.00	Đạt
51	Lâm Hồng	Nhung	12/04/2004	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
52	Trần Hồng	Nhung	13/08/2005	Tuyên Quang	8.25	6.50	Đạt
53	Trương Tam	Phong	20/09/2004	Tuyên Quang	9.50	9.00	Đạt
54	Đặng Thị	Phượng	06/12/2004	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
55	Trần Quang	Thái	26/07/2002	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
56	La Thị Bích	Thảo	08/03/1992	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
57	Hoàng Phương	Thảo	17/02/2004	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
58	Lương Thị	Thom	10/06/2004	Tuyên Quang	6.25	6.00	Đạt
59	Nguyễn Thị	Thuận	10/02/1991	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
60	Vương Thị	Thúy	22/06/1978	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
61	Lý Thanh	Thùy	10/06/2004	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
62	Đặng Thị	Thùy	07/02/2002	Tuyên Quang	6.00	6.00	Đạt
63	Hoàng Hồng	Tiếp	16/11/2004	Hà Giang	5.75	6.00	Đạt
64	Trần Huyền	Trang	21/11/2004	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
65	Đinh Thị	Trang	30/01/2004	Phú Thọ	6.50	5.00	Đạt
66	Bùi Thị Thuỳ	Trang	14/08/2005	Sơn La	6.00	5.00	Đạt
67	Lê Thùy	Trang	27/09/2004	Quảng Ninh	6.25	5.00	Đạt
68	Nguyễn Tài	Tuệ	02/09/2004	Tuyên Quang	5.25	5.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
69	Phạm Thanh Tùng	30/11/2005	Yên Bái	6.25	8.00	Đạt
70	Nguyễn Thảo Vân	22/06/2004	Tuyên Quang	6.50	6.50	Đạt

(Ấn định danh sách có 70 học viên)